TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 23-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Chinh.

2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Y Mi Niê***- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HS-ST, ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị Hồng V, Sinh ngày 27/12/1960, tại: Huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn V (Đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1927; có chồng và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn a, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Trí Hòa, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn C, sinh năm 2000. Địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/11/2017, Trương Thị Hồng V cùng với chồng ông Nguyễn Trí H và con gái Nguyễn Thị Kim D, trong lúc đang ăn cơm tại nhà rẫy thuộc buôn E, xã C, huyện K thì ông H có chửi V và đòi chia đất của hai vợ chồng. Sau khi ăn cơm xong thì mọi người đi ngủ còn V ngủ riêng một giường, khi lên giường ngủ thì V suy nghĩ thời gian gần đây ông H thường xuyên chửi mình và đòi chia đất, nên V cho rằng từ khi ông H sang làm công thuê cho bà Nguyễn Thị T có rẫy sát với rẫy cà phê của V thì ông H thay đổi tính nết về nhà hay chửi mình và nghi ngờ bà T xúi dục ông H chửi mình, nên V nảy sinh định chặt phá dây tiêu của bà T cho bỏ tức. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ông H và chị D đang ngủ thì V lấy con dao bằng kim loại có chiều dài 40cm, lưỡi dao rộng 5cm, cán dao có đường kính 3cm ở dưới gầm giường rồi đi ra ngoài hè lấy đôi ủng mang vào chân, sau đó V đi đến rẫy tiêu trồng xen với cà phê của bà T, khi đến nơi thì V đến những trụ tiêu của bà T, rồi dùng dao chặt 40 dây trong 21 trụ tiêu của bà T trồng vào năm 2013, sau khi chặt dây tiêu của bà T thì V quay về nhà của mình ngủ.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01con dao bằng kim loại có chiều dài 40cm, lưỡi dao rộng 5cm, đường kính cán dao 3cm, cả cán và lưỡi bằng kim loại; 01 đôi ủng bằng nhựa, màu nâu đỏ.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 40 dây tiêu trong 21 trụ tiêu đã ra trái có giá trị là 8.956.500 đồng *(Tám triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 09/KSĐT-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Trương Thị Hồng V về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phân tích , chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị Hồng V phạm tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng V từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 40 cm, lưỡi dao rộng 5cm, đường kính cán dao 3 cm, cả cán và lưỡi bằng kim loại, 01 đôi ủng bằng nhựa, màu nâu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bội luật hình sự; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Trương Thị Hồng V và người bị hại bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 55.0000.000đ (năm mươi năm triệu đồng) và được bà Nguyễn Thị T làm đơn bãi nại.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì, nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo về tội Hủy hoại tài sản.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trương Thị Hồng V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 06/11/2017, tại buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Trương Thị Hồng V đã lấy con dao bằng kim loại có chiều dài 40cm, lưỡi dao rộng 5cm, cán dao có đường kinh 3cm ở dưới gầm giường rồi đi ra ngoài hè lấy đôi ủng mang vào chân, sau đó bị cáoV đi đến rẫy tiêu trồng xen với cà phê của bà Nguyễn Thị T, khi đến nơi thì bị cáo đến những trụ tiêu của bà T, rồi dùng dao chặt 40 dây trong 21 trụ tiêu của bà T trồng vào năm 2013, sau khi chặt dây tiêu của bà T thì bị cáo quay về nhà của mình ngủ. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của của bị cáo tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Thị Hồng V phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân than của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét thấy bị cáo Trương Thị Hồng V là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi và năng lực hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân dược pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng do bản thân bị cáo nhỏ nhen, ganh ghét đố kỵ với người khác nên bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại cây trồng của họ. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái với quy định của pháp luật, bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; tài sản bị hủy hoại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa

phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công nhất định từ 01 năm đến 05 năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định,điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 40 cm, lưỡi dao rộng 5 cm, đường kính cán dao 3 cm, cả cán và lưỡi bằng kim loại, 01 đôi ủng bằng nhựa, màu nâu đỏ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/3/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Trương Thị Hồng V và người bị hại bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 55.0000.000đ (năm mươi năm triệu đồng) là phù hợp với khoản 1 Điều 48 của Bội luật hình sự; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thị Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Hồng V phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Hồng V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Thị Hồng V cho Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường

hợp bị cáo Trương Thị Hồng V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị Hồng V.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 40 cm, lưỡi dao rộng 5 cm, đường kính cán dao 3 cm, cả cán và lưỡi bằng kim loại, 01 đôi ủng bằng nhựa, màu nâu đỏ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/3/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Trương Thị Hồng V và người bị hại bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 55.0000.000đ (năm mươi năm triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị Hồng V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tín